

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ HUYỀN

**MỐI QUAN HỆ GIỮA QUYỀN TƯ PHÁP VÀ QUYỀN HÀNH  
PHÁP TRONG THỰC HIỆN QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC Ở  
VIỆT NAM HIỆN NAY**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI – 2020**

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

**NGUYỄN THỊ HUYỀN**

**MỐI QUAN HỆ GIỮA QUYỀN TƯ PHÁP VÀ QUYỀN HÀNH PHÁP  
TRONG THỰC HIỆN QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM  
HIỆN NAY**

Ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

Mã số: 938.01.02

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC**

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

**PGS.TS. Nguyễn Văn Mạnh**

**HÀ NỘI – 2020**

## **LỜI CAM ĐOAN**

*Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng. Những kết luận khoa học của luận án chưa được ai công bố trong bất kỳ công trình nào. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về công trình nghiên cứu của mình.*

**Tác giả**

**Nguyễn Thị Huyền**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU</b> .....	9
1.1. Tình hình nghiên cứu trong nước và nước ngoài liên quan đến đề tài luận án.....	9
1.2. Nhận xét về tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án .....	39
1.3. Giả thuyết nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu.....	44
Kết luận Chương 1 .....	46
<b>CHƯƠNG 2. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA QUYỀN TƯ PHÁP VÀ QUYỀN HÀNH PHÁP TRONG THỰC HIỆN QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC</b> .....	48
2.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò mối quan hệ giữa quyền tư pháp và quyền hành pháp trong thực hiện quyền lực nhà nước .....	48
2.2. Nội dung mối quan hệ giữa quyền tư pháp và quyền hành pháp trong thực hiện quyền lực nhà nước ở Việt Nam .....	66
2.3. Các điều kiện bảo đảm mối quan hệ giữa quyền tư pháp và quyền hành pháp trong thực hiện quyền lực nhà nước.....	73
Kết luận Chương 2 .....	83
<b>CHƯƠNG 3. THỰC TRẠNG MỐI QUAN HỆ GIỮA QUYỀN TƯ PHÁP VÀ QUYỀN HÀNH PHÁP TRONG THỰC HIỆN QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM</b> .....	84
3.1. Thực trạng quy định của pháp luật về mối quan hệ giữa quyền tư pháp và quyền hành pháp trong thực hiện quyền lực nhà nước ở Việt Nam .....	84
3.2. Thực tiễn mối quan hệ giữa quyền tư pháp và quyền hành pháp trong thực hiện quyền lực nhà nước ở Việt Nam hiện nay.....	101
Kết luận Chương 3 .....	122

<b>CHƯƠNG 4. QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM MỐI QUAN HỆ GIỮA QUYỀN TƯ PHÁP VÀ QUYỀN HÀNH PHÁP TRONG THỰC HIỆN QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY</b> .....	124
4.1. Quan điểm bảo đảm mối quan hệ giữa quyền tư pháp và quyền hành pháp trong thực hiện quyền lực nhà nước ở Việt Nam hiện nay.....	124
4.2. Giải pháp bảo đảm mối quan hệ giữa quyền tư pháp và quyền hành pháp trong thực hiện quyền lực nhà nước ở Việt Nam hiện nay.....	130
Kết luận Chương 4 .....	145
<b>KẾT LUẬN</b> .....	146
<b>DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN</b> .....	148
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	149

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

<b>Chữ viết tắt</b>	<b>Chữ viết đầy đủ</b>
TAND	Tòa án nhân dân
XHCN	Xã hội chủ nghĩa

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong các chế độ chuyên chế mọi quyền lực nhà nước đều tập trung trong tay một cá nhân. Đây chính là nguồn gốc của mọi lạm dụng quyền lực và xâm phạm quyền, tự do căn bản của con người. Để chấm dứt chế độ này và đặt nền móng cho sự hình thành các thể chế tự do, dân chủ, Montesquieu đã khởi xướng và phát triển thuyết phân quyền. Theo học thuyết này, quyền lực nhà nước không phải tập trung, mà phân chia thành ba quyền: quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Các quyền này được thực hiện độc lập với nhau, kiểm soát và kiềm chế lẫn nhau. Học thuyết này đã trở thành cơ sở lý luận của việc tổ chức quyền lực nhà nước ở nhiều quốc gia trên thế giới.

Ở nước ta, xuất phát từ nguyên tắc tập quyền xã hội chủ nghĩa, quyền lực nhà nước được xác định là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền: lập pháp, hành pháp và tư pháp. Sự phân công, phân cấp bảo đảm cho các cơ quan nhà nước phát huy tính độc lập, chủ động và tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện chức năng của mình. Gần đây, vai trò của kiểm soát quyền lực nhà nước ngày càng được đề cao, bởi vì chỉ có kiểm soát quyền lực mới khắc phục được tình trạng lộng quyền, lạm quyền, bảo đảm quyền lực nhà nước thực sự là của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

Hiến pháp năm 2013 được đánh giá là bước tiến bộ quan trọng trong việc hoàn thiện cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực, bảo đảm cho bộ máy nhà nước hoạt động có hiệu quả hơn. Điều này được thể hiện ở quy định “*Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp*” [6, Điều 2]. Sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan trong bộ máy nhà nước còn được cụ thể hóa khi Hiến pháp quy định:

*“Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa (XHCN) Việt Nam; Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước”* [6, Điều 69]; *“Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội”* [6, Điều 94]; *“Tòa án nhân dân (TAND) là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp”* [6, Điều 102]. Có thể nói Hiến pháp 2013 đã tạo ra những cơ sở pháp lý quan trọng trong nguyên tắc về tính thống nhất, sự phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực nhà nước đem lại những kết quả lớn về mặt lý luận, thực tiễn trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam.

Tuy nhiên, một trong những vấn đề cần làm rõ hiện nay đó là khi bàn về cơ chế phân công, phối hợp quyền lực không thể không nói đến những giới hạn của các bộ phận quyền lực nhà nước và nguyên tắc quan hệ qua lại về thẩm quyền, đặc biệt là mối quan hệ của hai nhánh quyền tư pháp và hành pháp. Cần làm sáng tỏ “tính độc lập tương đối” của mỗi quyền, mối quan hệ tác động qua lại giữa các nhánh quyền lực, bảo đảm quyền lực không bị tha hóa và bị lạm dụng. Thực tiễn mối quan hệ giữa quyền tư pháp và quyền hành pháp ở nước ta hiện nay trên cả ba phương diện phân công, phối hợp và kiểm soát còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập. Phân công chưa thực sự hợp lý, phối hợp và kiểm soát chưa bảo đảm được sự độc lập của tư pháp cũng như sự mềm dẻo, linh hoạt của hành pháp. Trong khi đó, nhánh quyền hành pháp lại là nhánh quyền trung tâm, quyết định hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước; nhánh quyền tư pháp quyết định yếu tố công lý, công bằng, dân chủ trong xã hội, ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý của người dân cũng như



đư luận xã hội. Chính điều này dẫn đến hiệu quả thực thi quyền lực nhà nước nói chung và quyền tư pháp, quyền hành pháp nói riêng chưa cao, chưa bảo đảm được nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân - yêu cầu tất yếu trong xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN.

Từ thực tế nêu trên, yêu cầu đặt ra là phải bảo đảm được mối quan hệ phân công, phối hợp và kiểm soát giữa quyền tư pháp và quyền hành pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động của quyền tư pháp, quyền hành pháp nói riêng và của cả bộ máy nhà nước nói chung. Vì vậy, cần có các nghiên cứu chuyên sâu và toàn diện về mối quan hệ giữa quyền tư pháp và quyền hành pháp trong thực hiện quyền lực nhà nước ở Việt Nam. Trong khoa học pháp lý Việt Nam, mối quan hệ giữa cơ quan thực hiện quyền lập pháp (Quốc hội) với cơ quan thực hiện quyền hành pháp (Chính phủ) và cơ quan thực hiện quyền tư pháp (Tòa án) đã được nghiên cứu nhiều. Lý luận về các mối quan hệ đó cũng đã được xây dựng khá hoàn chỉnh. Trong khi đó, lý luận về mối quan hệ giữa cơ quan thực hiện quyền hành pháp (Chính phủ) và cơ quan thực hiện quyền tư pháp (Tòa án) và các vấn đề có liên quan thì vẫn chưa được nghiên cứu đầy đủ, hệ thống.

Từ những lý do trên cho thấy, việc nghiên cứu về “*Mối quan hệ giữa quyền tư pháp và quyền hành pháp trong thực hiện quyền lực nhà nước ở Việt Nam hiện nay*” là yêu cầu khách quan, cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### ***2.1. Mục đích nghiên cứu***

Trên cơ sở làm sáng tỏ các vấn đề lý luận về mối quan hệ giữa quyền tư pháp và quyền hành pháp; đánh giá thực trạng mối quan hệ này, mục đích nghiên cứu của luận án là đề xuất các quan điểm, giải pháp nhằm bảo đảm mối quan hệ giữa quyền tư pháp và quyền hành pháp trong thực hiện quyền lực nhà nước ở Việt Nam hiện nay.

## **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Để thực hiện được các mục đích trên, Luận án có nhiệm vụ:

*Thứ nhất*, nghiên cứu phân tích, đánh giá tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài, xác định những kết quả nghiên cứu mà luận án sẽ kế thừa và chỉ ra được những vấn đề mà các công trình khoa học chưa giải quyết, cần tiếp tục nghiên cứu trong luận án.

*Thứ hai*, làm rõ khái niệm, đặc điểm, vai trò xác lập mối quan hệ giữa quyền tư pháp và quyền hành pháp; phân tích nội dung và các điều kiện bảo đảm mối quan hệ giữa quyền tư pháp và quyền hành pháp trong thực hiện quyền lực nhà nước.

*Thứ ba*, nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng mối quan hệ giữa quyền tư pháp và quyền hành pháp trong lịch sử lập hiến ở Việt Nam và thực tiễn mối quan hệ này hiện nay ở nước ta.

*Thứ tư*, nghiên cứu, đề xuất các quan điểm, giải pháp bảo đảm mối quan hệ giữa quyền tư pháp và quyền hành pháp trong thực thi quyền lực ở Việt Nam hiện nay.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Luận án tập trung nghiên cứu mối quan hệ giữa quyền tư pháp và quyền hành pháp ở góc độ lý luận, nghiên cứu các quan điểm, quan niệm về mối quan hệ này; các quy định của Hiến pháp và pháp luật Việt Nam về mối quan hệ giữa quyền tư pháp và quyền hành pháp trong thực hiện quyền lực nhà nước ở Việt Nam từ 1946 đến nay và thực tiễn mối quan hệ này ở Việt Nam hiện nay; các quan điểm, giải pháp bảo đảm mối quan hệ giữa quyền tư pháp và quyền hành pháp trong thực hiện quyền lực nhà nước ở Việt Nam hiện nay.